TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **158**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 8 -2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Đặng Thị Huệ

2. Bà Hà Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12/7/2022 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/7/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nông Thị N**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 1, thị trấn V, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy S**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nông Thị N trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy S lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang vào ngày 16/11/2018, sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chị chung sống tại thôn Làng Vàng 1, thị trấn Vị Xuyên, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 9 năm 2019 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do không có sự tôn trọng và tin tưởng nhau, nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và không tiếp tục chung sống với nhau, vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Duy S.Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Khánh Huyền, sinh ngày 09/10/2018, chị đề nghị được quyền nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung; vợ chồng chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về vay nợ; vợ chồng chị không đề nghị giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Nguyễn Duy S không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình anh S thể hiện: Anh S và chị N lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vị Xuyên, sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại thị trấn Vị Xuyên, mâu thuẫn phát sinh gia đình không biết nhưng gia đình được biết anh chị đã sống ly thân được hơn 01 năm nay, hiện nay anh S đi làm ăn xa công ty mỗi lúc một nơi, không có địa chỉ cụ thể thỉnh thoảng anh S có về thăm gia đình, nay chị N có đơn đề nghị ly hôn, đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn, bà Mận là mẹ đẻ anh S nhận thay văn bản của Tòa án cho anh S và cam kết thông báo và giao ngay cho anh S biết nhưng anh S vẫn không có mặt tại Tòa án, không có ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Chị N có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do vậy, tòa án không tiến hành phiên hòa giải và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

- Chị Nông Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Duy S vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nông Thị N; Xử cho chị Nông Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Duy S.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Khánh Huyền, sinh ngày 09/10/2018 cho chị Nông Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Duy S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nông Thị N phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Duy S có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn 17, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Nông Thị N có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Duy S. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các tài liệu theo đúng quy định, nhưng anh S vắng mặt không có lý do, chị N ó đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Nông Thị N và anh Nguyễn Duy S.

[2] Về nội dung vụ án: - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị N đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Duy S tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang vào ngày 16/11/2018, trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh S là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống thị thị trấn Vị Xuyên, trong quá trình chung sống chị N xác định đến tháng 9 năm 2019 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do không có sự tôn trọng và tin tưởng nhau, nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, vợ chồng chị đã sống ly thân, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh S mẫu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị N. Xử cho chị Nông Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Duy S là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Về con chung: Chị N xác nhận vợ chồng có một con chung Nguyễn Khánh Huyền, sinh ngày 09/10/2018, hiện nay chị N đang trực tiếp nuôi con chung, chị N đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Qua xác minh cho thấy hiện nay chị N đã không chung sống với gia đình anh S, chị N và anh S có một con chung hiện đang do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S thường xuyên đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà, nên giao con chung là Nguyễn Khánh Huyền, sinh ngày 09/10/2018 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị N về đề nghị nuôi con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Khánh Huyền, sinh ngày 09/10/2018 cho chị Nông Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Duy S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị N.

Xử: 1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nông Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Duy S.

2.Về con chung: Giao con chung là chung Nguyễn Khánh Huyền, sinh ngày 09/10/2018 cho chị Nông Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Duy S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Thị N phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0004133, ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị N và anh Nguyễn Duy S được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND thị trấn Vị Xuyên (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Phạm Văn Ninh - Lê Hồng Việt

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đạo Viện (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ	**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ	**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Kim Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh **Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND thị trấn Tân Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh	**Nguyễn Thị Thu Hà**